

THỊ TRƯỜNG PHÂN HÓA MẠNH DƯỚI ÁP LỰC LÃI SUẤT VÀ VÙNG ĐỈNH LỊCH SỬ

Mở tài khoản



Tải ứng dụng



TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

- Những con số đáng chú ý trong tháng 1/2026
- Ổn định nền tảng, phục hồi có chọn lọc & áp lực bên ngoài vẫn hiện hữu
- Xu hướng vĩ mô & hàm ý cho thị trường chứng khoán

NHÌN LẠI TTCK THÁNG 1 VÀ ĐÁNH GIÁ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 2.2026

- VN-Index tăng điểm nhờ tác động lan tỏa từ Nghị Quyết 79
- Định giá thị trường hấp dẫn hơn sau mùa công bố KQKD Q4.2025
- Khối ngoại quay lại bán ròng trong tháng 1.2026
- Các yếu tố hỗ trợ thị trường trong tháng 2.2026
- Rủi ro và lực cản thị trường trong tháng 2.2026

NHẬN ĐỊNH & DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Nhận định & dự báo kịch bản VN-Index
- Nhận định cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Cổ phiếu khuyến nghị
- Thống kê hiệu quả danh mục khuyến nghị

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



2.53%
CPI

Mức tăng so với cùng kỳ.
Lạm phát cơ bản +3.19%

52.5
PMI

Chỉ số trung bình theo tháng
PMI tháng 12/2025 là 53

21.5%
IIP

Mức tăng so với cùng kỳ.
Giảm 0.2% MoM

26,354
VND/USD

Tỷ giá bán ra tại NHTM.
Tỷ giá tự do: 26,611

4.35%
LS BQLNH

Lãi suất trung bình của kỳ
hạn qua đêm

1.68
FDI

Mức FDI giải ngân (tỷ USD)
FDI đăng ký là 2.58 tỷ USD

30.1%
Xuất khẩu

Tăng trưởng so với cùng kỳ
Giảm 2% MoM

49.6 %
Nhập khẩu

Tăng trưởng so với cùng kỳ
Tăng 0.6% MoM

43.1
ĐTNSNN

Vốn đầu tư thực hiện từ
NSNN (nghìn tỷ VND).
Tăng 19,3% YoY

9.32%
Bán lẻ

Tăng trưởng lũy kế so với
cùng kỳ

Kinh tế Việt Nam trong tháng 1/2026 khởi đầu năm mới với trạng thái ổn định vĩ mô, duy trì đà phục hồi nhưng chưa hình thành động lực tăng trưởng đồng đều trên tất cả các khu vực.

Lạm phát được kiểm soát tốt tiếp tục tạo nền tảng cho chính sách tiền tệ ổn định và hỗ trợ tăng trưởng. CPI tháng 1/2026 tăng 2,53% YoY, trong khi lạm phát cơ bản tăng khoảng 3,19%, cho thấy áp lực giá cả vẫn trong tầm kiểm soát. Mức lạm phát này thấp hơn ngưỡng mục tiêu điều hành, phản ánh nguồn cung hàng hóa tương đối ổn định và cầu tiêu dùng chưa tạo ra sức ép lớn.

Hoạt động sản xuất duy trì xu hướng mở rộng. PMI đạt 52,5 điểm, tiếp tục nằm trên ngưỡng 50, phản ánh khu vực sản xuất vẫn trong trạng thái tăng trưởng. IIP dù tăng mạnh 21,5% YoY nhưng giảm 0,2% MoM phản ánh sự thận trọng của doanh nghiệp trong bối cảnh đơn hàng và nhu cầu từ thị trường bên ngoài chưa thực sự ổn định.

Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng mạnh chủ yếu mang tính thời điểm. Trong khi đó, nhập khẩu tăng tới 49,6% so với cùng kỳ, phản ánh nhu cầu nguyên liệu, máy móc phục vụ sản xuất vẫn ở mức cao. Cơ cấu này cho thấy doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động đầu vào cho sản xuất, nhưng triển vọng xuất khẩu trong ngắn hạn còn phụ thuộc nhiều vào diễn biến thị trường quốc tế.

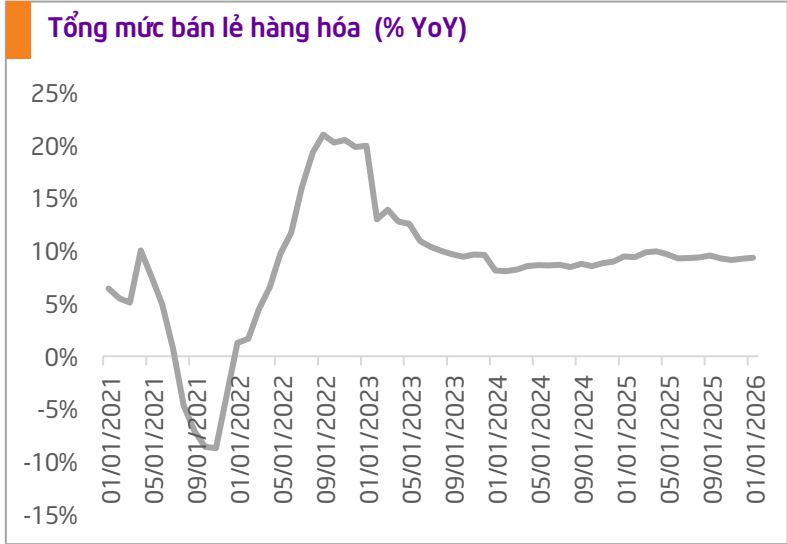
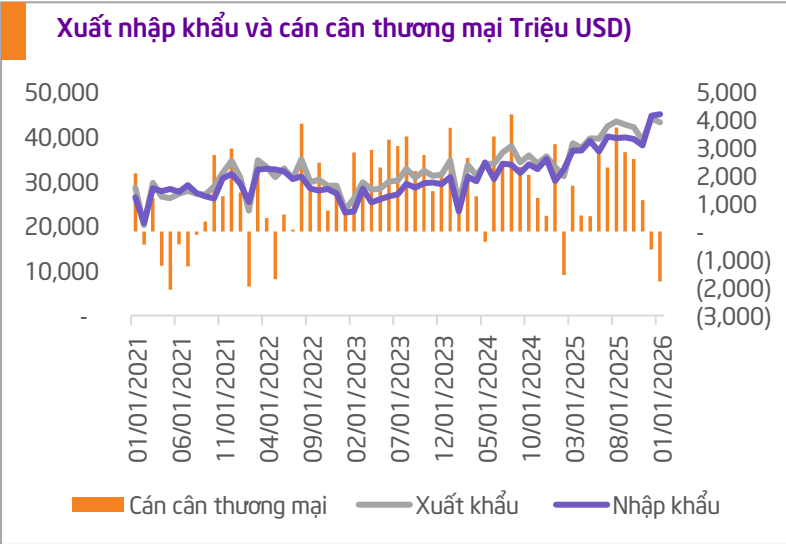
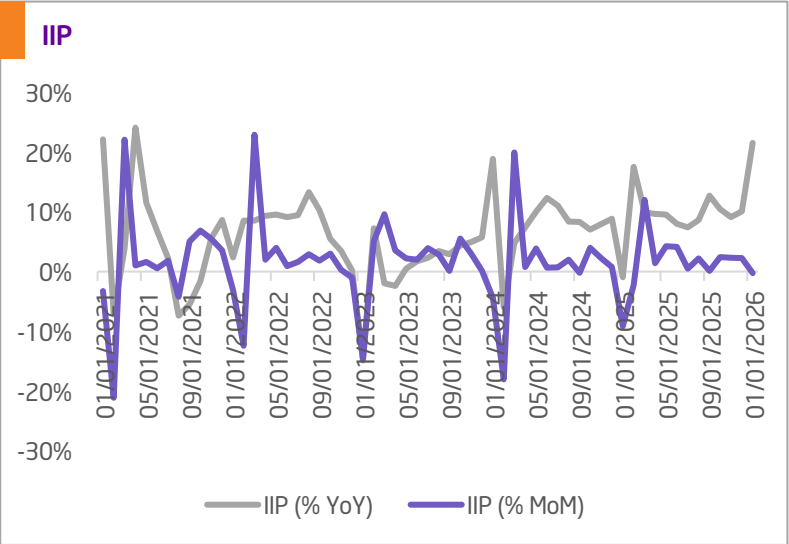
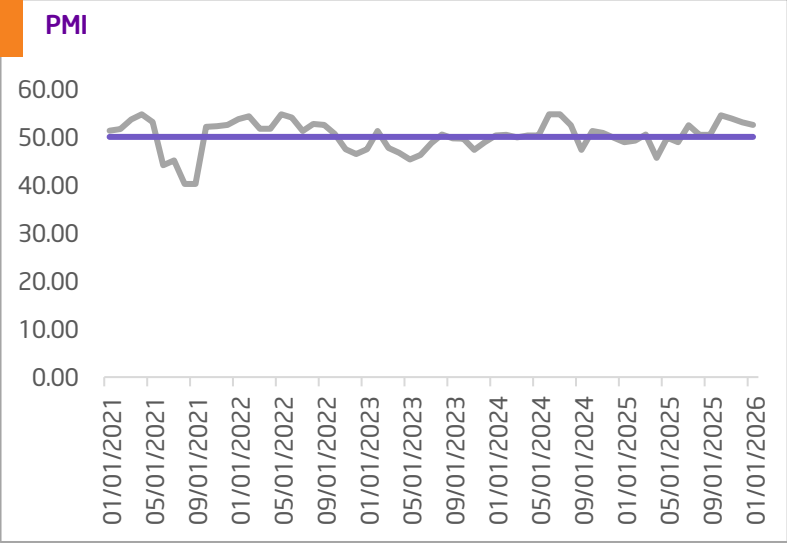
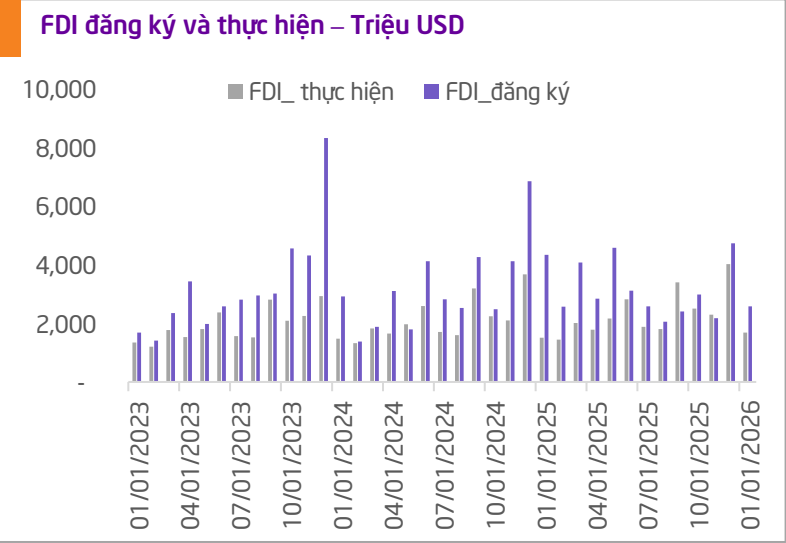
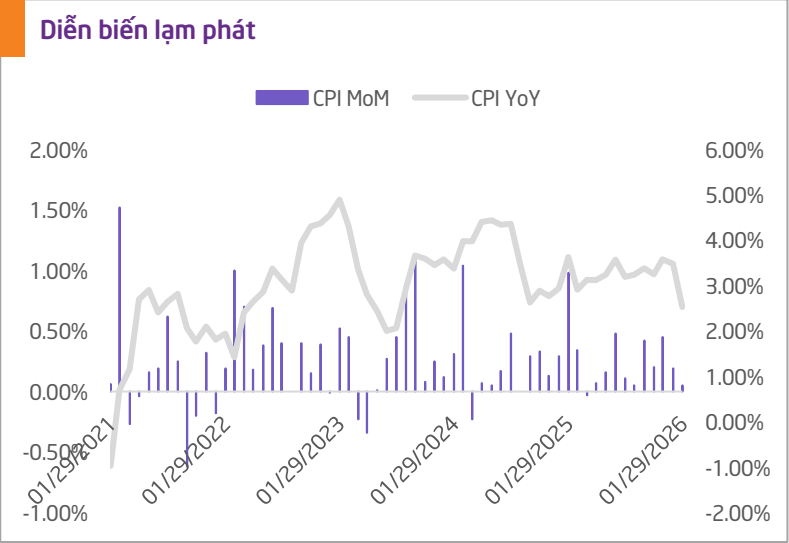
Dòng vốn FDI duy trì tích cực. FDI tiếp tục duy trì ở mức khá phản ánh niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Đầu tư công tiếp tục đóng vai trò trụ cột trong việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước tăng 19,3% YoY phản ánh nỗ lực đẩy mạnh giải ngân ngay từ đầu năm, góp phần kích thích các ngành xây dựng, vật liệu và dịch vụ liên quan. Trong bối cảnh khu vực xuất khẩu còn tiềm ẩn rủi ro thì đầu tư công được xem là điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng ngắn hạn.

Tiêu dùng trong nước duy trì đà tăng khá nhưng chưa tạo ra sự bứt phá mạnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,32% YoY cho thấy sức mua của người dân tiếp tục cải thiện. Mức tăng này phản ánh thu nhập và việc làm cơ bản ổn định, đồng thời cho thấy tiêu dùng nội địa vẫn là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh lạm phát thấp, tốc độ tăng này cho thấy người tiêu dùng vẫn giữ tâm lý thận trọng, đặc biệt đối với các khoản chi tiêu lớn.

Tỷ giá và thị trường tiền tệ duy trì trạng thái ổn định phản ánh khả năng điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước trong việc cân bằng giữa ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, các yếu tố bên ngoài như biến động dòng vốn và chính sách tiền tệ toàn cầu vẫn là rủi ro cần theo dõi trong các tháng tiếp theo.

XU HƯỚNG KINH TẾ VIỆT NAM QUA CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ CHÍNH



Dựa trên các chỉ số kinh tế vĩ mô tháng 1/2026 và diễn biến của nền kinh tế trong giai đoạn vừa qua, chúng tôi cho rằng kinh tế Việt Nam đang bước vào **giai đoạn tăng trưởng hậu phục hồi**, với đặc trưng là tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá nhưng có xu hướng ổn định hơn, đồng thời ngày càng dựa nhiều hơn vào các động lực nội tại, bao gồm tiêu dùng trong nước, đầu tư công và khu vực tư nhân. Giai đoạn này phản ánh sự chuyển dịch từ phục hồi chu kỳ sang tăng trưởng mang tính nền tảng và bền vững hơn.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, với mục tiêu **tăng trưởng GDP cả năm đạt khoảng 10%**. Theo kịch bản điều hành, GDP quý I dự kiến tăng 9.1%, quý II và quý III cùng đạt 10.2%, và quý IV đạt 10.4%. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực Công nghiệp – Xây dựng với mức tăng dự kiến khoảng 12% cho cả năm, tiếp theo là khu vực Dịch vụ với mức tăng khoảng 10%. Việc duy trì tốc độ tăng trưởng cao và tương đối đồng đều giữa các khu vực kinh tế là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp tiếp tục mở rộng hoạt động, cải thiện lợi nhuận, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán.

Về ổn định vĩ mô, lạm phát và lãi suất tiếp tục được kiểm soát hiệu quả, qua đó tạo dư địa cho chính sách tiền tệ duy trì tính linh hoạt. Trong các năm trước, giai đoạn cận Tết Nguyên đán thường đi kèm với xu hướng thắt chặt thanh khoản tạm thời, khiến lãi suất ngắn hạn có thể tăng lên. Tuy nhiên, với điều kiện thanh khoản hiện tại và định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước, chúng tôi cho rằng áp lực này trong năm 2026 chủ yếu mang tính thời điểm và khó kéo dài sang quý II. Chính sách tiền tệ tiếp tục hướng tới mục tiêu hỗ trợ tăng trưởng, qua đó giúp mặt bằng lãi suất cho vay duy trì ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh và tiêu dùng trong nước.

Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá tiếp tục duy trì trạng thái ổn định trong bối cảnh môi trường bên ngoài còn nhiều biến động. Trong tháng 1/2026, tỷ giá VND/USD tại các ngân hàng thương mại dao động quanh mức 26,354, không có biến động đáng kể so với cuối năm trước. Diễn biến này phản ánh vai trò điều hành chủ động và linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước trong việc cân đối cung – cầu ngoại tệ và ổn định tâm lý thị trường. Sự ổn định của tỷ giá góp phần hạn chế rủi ro nhập khẩu lạm phát, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động hơn trong việc hoạch định chi phí và quản trị rủi ro tài chính. Tuy nhiên, trong bối cảnh đồng USD toàn cầu còn biến động mạnh, áp lực lên tỷ giá trong trung hạn vẫn là yếu tố cần được theo dõi chặt chẽ.

Từ việc đánh giá tổng thể bối cảnh kinh tế vĩ mô hiện nay, chúng tôi cho rằng **xu hướng dòng tiền trên thị trường chứng khoán nhiều khả năng sẽ tiếp tục dịch chuyển theo hướng chọn lọc và gắn chặt hơn với các động lực tăng trưởng thực chất của nền kinh tế**. Cụ thể:

- Dòng tiền có xu hướng ưu tiên các nhóm ngành hưởng lợi trực tiếp từ động lực nội địa, bao gồm **tiêu dùng, bán lẻ, dịch vụ, xây dựng hạ tầng và vật liệu xây dựng**, trong bối cảnh tiêu dùng và đầu tư công ngày càng đóng vai trò quan trọng.
- Bên cạnh đó, nhóm **ngân hàng và tài chính** tiếp tục được hưởng lợi từ môi trường lãi suất ổn định và tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, phù hợp với pha tăng trưởng hiện tại của nền kinh tế, qua đó duy trì vai trò dẫn dắt trên thị trường.
- Ngược lại, các **doanh nghiệp xuất khẩu và các ngành mang tính chu kỳ cao** cần được đánh giá thận trọng hơn, do mức độ phụ thuộc lớn vào diễn biến kinh tế và thương mại toàn cầu, vốn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường.
- Đối với các **doanh nghiệp gắn với dòng vốn FDI, khu công nghiệp và công nghiệp phụ trợ**, triển vọng trung và dài hạn vẫn được đánh giá tích cực, nhờ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư trong ngắn hạn vẫn phụ thuộc đáng kể vào tiến độ triển khai dự án và khả năng chuyển hóa dòng vốn đăng ký thành kết quả kinh doanh thực tế.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng, thị trường chứng khoán Việt Nam đã và đang trở nên gắn kết hơn với các xu hướng vốn toàn cầu, đặc biệt khi thị trường được nâng hạng từ “frontier” sang “emerging”, theo đó dù có động lực tích cực từ nâng hạng thị trường, TTCK Việt Nam **vẫn chịu rủi ro từ biến động dòng vốn quốc tế**:

- Dòng vốn ngoại có thể tăng mạnh khi kỳ vọng lãi suất toàn cầu giảm, tạo lực đẩy cho chỉ số. Tuy nhiên, dòng vốn cũng có thể rút nhanh nếu kỳ vọng chính sách tiền tệ thay đổi hoặc rủi ro toàn cầu gia tăng, điều này thường xảy ra khi thị trường tài chính lớn như Mỹ, EU gặp bất ổn hoặc còn lúng túng chính sách.
- Nhà đầu tư ngoại từng bán ròng mạnh trên TTCK Việt Nam dù chỉ số vẫn tăng, cho thấy động lực giao dịch của khối ngoại không hoàn toàn phụ thuộc vào diễn biến trong nước. Nếu lãi suất ở Mỹ không giảm như dự kiến hoặc chính sách tài khóa thay đổi mạnh, các dòng vốn ngoại có xu hướng chảy về thị trường phát triển hấp dẫn hơn, qua đó gây **áp lực lên TTCK Việt Nam**.

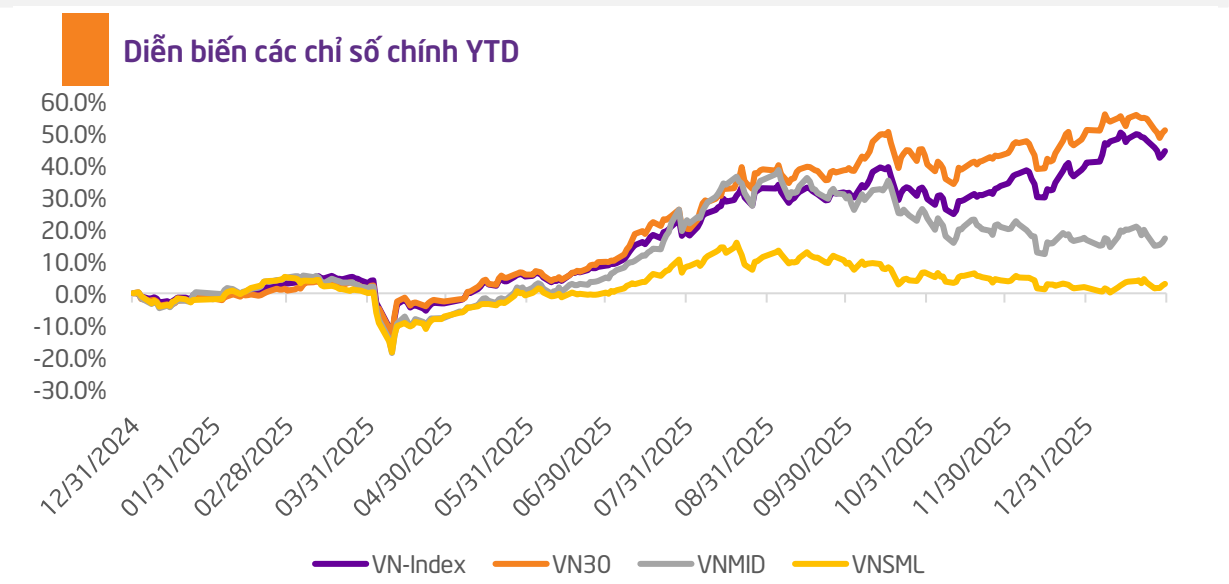
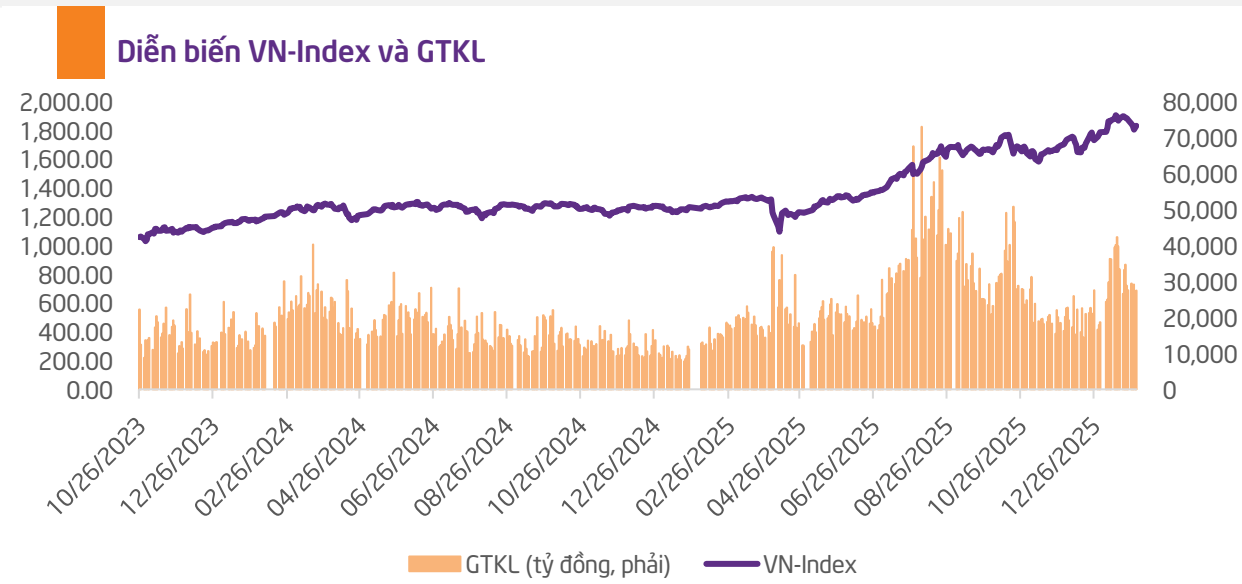
**NHÌN LẠI TTCK THÁNG 01.2026 & ĐÁNH GIÁ
XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 02.2026**



VN-INDEX TĂNG ĐIỂM NHỜ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỪ NGHỊ QUYẾT 79

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục hồi phục trong tháng 01.2026. Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục hồi phục trong tháng 01/2026 với VN-Index chốt tại 1.829,04 điểm (+2,5% mom). Đà hồi phục của thị trường ghi nhận rõ nét ở nhóm cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp từ Nghị quyết 79, qua đó đóng vai trò dẫn dắt xu hướng chung. Nổi bật là nhóm doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành mang tính chiến lược như ngân hàng và năng lượng, gồm các ngân hàng quốc doanh như **VCB, BID, CTG**; nhóm dầu khí – năng lượng như **GAS, PVS, PVD, BSR**; cùng nhóm cao su và khu công nghiệp gắn với doanh nghiệp nhà nước như **GVR, PHR, DPR, NTC**.. Trong khi đó, VN30 gần như đi ngang, VNMidcap tăng 0,5% và VNSmallcap tăng 1,2%.

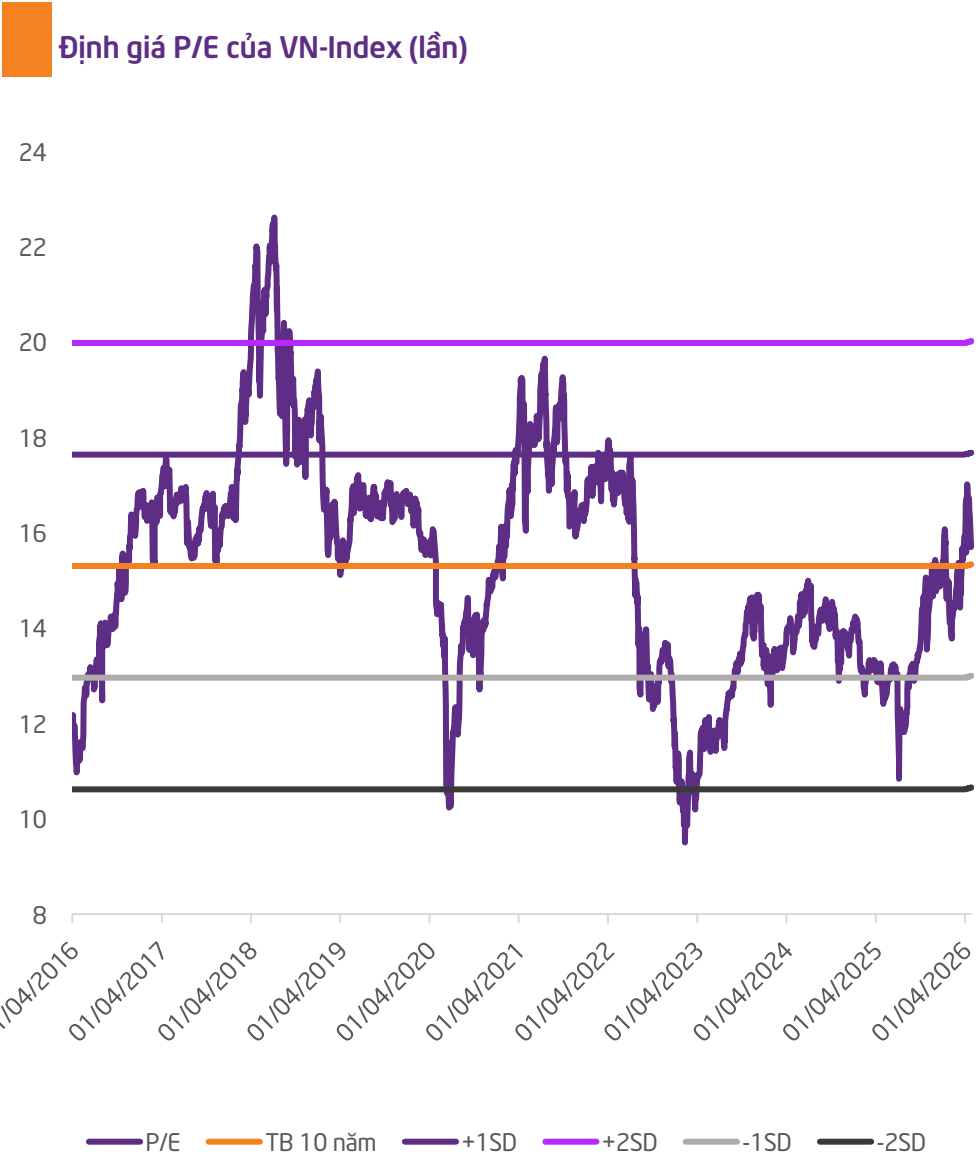
Thanh khoản duy trì ở mức cao trong giai đoạn giữa tháng khi VN-Index vượt mốc 1.900 điểm, với giá trị giao dịch có thời điểm vượt 40,000 tỷ đồng mỗi phiên; tuy nhiên, về cuối tháng, áp lực chốt lời gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh trở lại, hệ quả là VN-index chỉ tăng trưởng ở mức khiêm tốn 2.5% mom. Xuyên suốt tháng 01/2026, thị trường thể hiện sự phân hóa rõ rệt theo nhóm ngành, không còn diễn biến đồng pha như giai đoạn đầu năm trước. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt tại các nhịp chỉ số vượt ngưỡng tâm lý quan trọng, trong khi khối ngoại tiếp tục bán ròng với quy mô khoảng 5,900 tỷ đồng. Các rủi ro tác động lên TTCK như tỷ giá và lãi suất đan xen trái chiều, trong đó tỷ giá bình quân đã hạ nhiệt về quanh ngưỡng 26,000 nhưng lãi suất trên thị trường liên ngân hàng lại tăng vọt (lãi suất qua đêm cao nhất từng được ghi nhận là 16.39%) vào những ngày đầu tháng 02 sau khi bình ổn trong tháng 01.



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG HẤP DẪN HƠN SAU MÙA CÔNG BỐ KQKD Q4.2025

Tính đến ngày 31/01/2026, VN-Index đã hồi phục lên mức 1,829.04 (+2.5% mom, +44.6% ytd), tương ứng với P/E TTM ở mức 15.7x lần, cao hơn một chút so với mức TB 10 năm (15.3x lần). **Mức định giá hiện tại vẫn rẻ hơn so với tháng 12.2025 dù chỉ số VN-index ghi nhận mức tăng do kết quả kinh doanh Quý 4.2025 tích cực với LNST TB tăng 31.3% YoY%. Chúng tôi dự báo mức định giá hiện tại tương đối hợp lý và còn phù hợp để đầu tư nhờ vào:**

- **Vĩ mô:** Fed vẫn nhiều khả năng tiếp tục quá trình giảm lãi suất trong 2026, GDP cả năm 2025 tăng trưởng 8.02%, đạt kế hoạch năm và là tiền đề cho kỳ vọng theo kế hoạch của Chính phủ là 10% cho 2026 và 5 năm tới.
- **Câu chuyện FTSE** công bố kết quả nâng hạng chính thức đối với thị trường chứng khoán Việt Nam vào tháng 3/2026 có thể mở ra dư địa để P/E thị trường quay trở lại mức trung bình 10 năm, tương tự các giai đoạn tăng trưởng mạnh trước đây như 2017–2018 và 2020–2021. Kỳ vọng này được củng cố bởi Thông tư 08/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính, với trọng tâm tháo gỡ các rào cản kỹ thuật đối với dòng vốn ngoại, đặc biệt là cơ chế giao dịch không yêu cầu ký quỹ đầy đủ (NPF) và đơn giản hóa quy trình tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, qua đó cải thiện trực tiếp các tiêu chí đánh giá của FTSE Russell và tạo nền tảng cho sự mở rộng mặt bằng định giá thị trường.
- Với kết quả tăng trưởng GDP cả năm 2025 là 8.02% cùng với quyết tâm theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao trong 2026, chúng tôi dự báo lợi nhuận của doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng trong 2026F, theo đó, mức định giá P/E forward 2026F của thị trường sẽ giảm xuống dưới mức TB 5 năm và 10 năm.



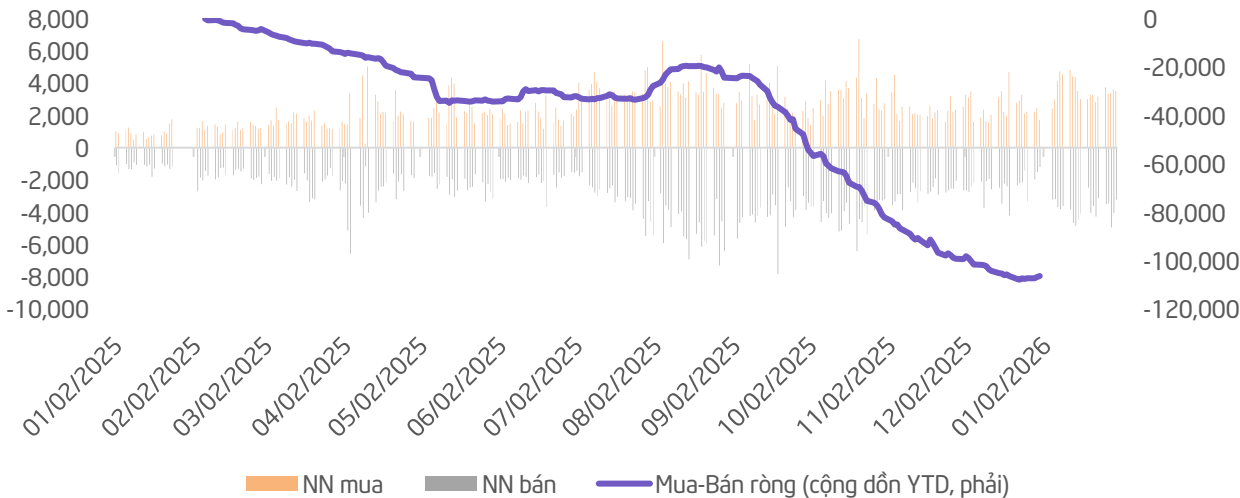
Sau khi mua ròng nhẹ trong tháng 12.2025, khối ngoại đã quay lại bán ròng với giá trị xấp xỉ 5,900 tỷ trong tháng 01.2026. Tính riêng trong tháng 01, khối ngoại đã bán ròng thông qua giao dịch khớp lệnh 4,088 tỷ đồng (tháng 12 mua ròng 2,654 tỷ đồng).

Lũy kế 12 tháng gần nhất, khối ngoại đã bán ròng 144,702 tỷ đồng, trong đó 104,328 tỷ đồng thông qua giao dịch khớp lệnh và 20374 tỷ đồng thông qua giao dịch thỏa thuận.

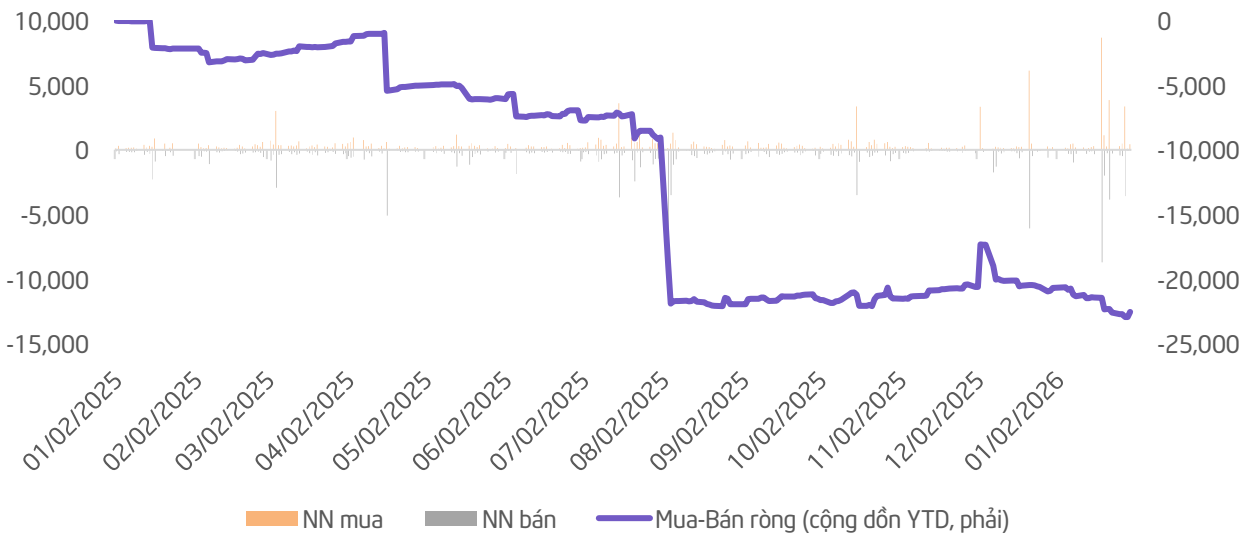
Bên cạnh các lý do cơ bản cho việc bán ròng của khối ngoại như lo ngại rủi ro tỷ giá, lãi suất tăng thì còn có các lý do khác như hiện tượng tái cơ cấu danh mục ở các quỹ đầu tư thị trường cận biên trước khi Việt Nam được nâng hạng và nhiều quỹ mở, quỹ ETF bị nhà đầu tư rút vốn khi hiệu suất đầu tư năm 2025 thấp hơn VN-Index.

Nhìn chung, tình trạng bán ròng của khối ngoại vẫn tiếp diễn , nhưng việc FTSE ra sẽ thông báo chính thức về kế hoạch nâng hạng TTCK Việt Nam vào tháng 3/2026 và triển vọng dự phóng tăng trưởng lợi nhuận tích cực 2026F, chúng tôi kỳ vọng khối ngoại sẽ sớm quay trở lại mua ròng trong thời gian tới

Giá trị NN mua bán ròng qua giao dịch khớp lệnh



Giá trị NN mua bán ròng qua giao dịch thỏa thuận



Trong tháng 2/2026, thị trường chứng khoán Việt Nam được hỗ trợ bởi sự đồng thuận giữa **chính sách vĩ mô định hướng tăng trưởng, môi trường tỷ giá ổn định, động lực từ nhóm cổ phiếu DNNN và kỳ vọng nâng hạng thị trường**. Những yếu tố này tạo nền tảng tích cực cho xu hướng vận động của thị trường, đặc biệt trong bối cảnh dòng tiền đang tìm kiếm các cơ hội đầu tư có tính bền vững và dài hạn.

- **Kỳ vọng nâng hạng thị trường tiếp tục là yếu tố hỗ trợ tâm lý trung hạn.** Thị trường đang kỳ vọng trong kỳ đánh giá tháng 3/2026, Việt Nam sẽ được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2, kèm theo lộ trình đưa vào các bộ chỉ số dành cho thị trường mới nổi. Triển vọng nâng hạng không chỉ tạo động lực thu hút dòng vốn ngoại trung và dài hạn, mà còn góp phần cải thiện thanh khoản và mặt bằng định giá của thị trường.
- **Áp lực tỷ giá suy giảm giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư.** Chỉ số DXY duy trì ở vùng thấp trong tháng 2, cùng với kỳ vọng nguồn cung ngoại tệ từ kiều hối tiếp tục tăng, góp phần giảm áp lực lên tỷ giá VND/USD. Diễn biến tỷ giá ổn định giúp hạn chế rủi ro nhập khẩu lạm phát, ổn định chi phí vốn của doanh nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn đầu tư, qua đó hỗ trợ diễn biến của thị trường chứng khoán.
- **Định hướng chính sách vĩ mô tiếp tục đóng vai trò trụ cột hỗ trợ thị trường.** Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2026 về phát triển kinh tế – xã hội xác định trọng tâm vào hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông chiến lược và thúc đẩy phát triển khoa học – công nghệ. Định hướng điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng này không chỉ củng cố nền tảng vĩ mô ổn định mà còn tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất – kinh doanh, qua đó góp phần nâng cao triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp và hỗ trợ xu hướng tích cực của thị trường trong trung và dài hạn.
- **Nhóm cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước trở thành động lực dẫn dắt ngắn hạn.** Các cổ phiếu DNNN được kỳ vọng hưởng lợi từ việc triển khai Nghị quyết 79, tiến hành tái cơ cấu, thoái vốn và kế hoạch phát hành mới. Những yếu tố này có thể thúc đẩy quá trình cải thiện quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và thu hút dòng tiền đầu tư, qua đó đóng vai trò là nhóm cổ phiếu dẫn dắt trong bối cảnh thị trường tìm kiếm các câu chuyện tăng trưởng có tính nền tảng.

Bên cạnh các yếu tố hỗ trợ, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn phải đối mặt với các lực cản đến từ **môi trường rủi ro toàn cầu, định hướng kiểm soát tín dụng, mức độ sử dụng đòn bẩy cao và áp lực lãi suất**. Những yếu tố này có thể khiến thị trường vận động thận trọng hơn, gia tăng biến động ngắn hạn và đòi hỏi nhà đầu tư chú trọng hơn tới quản trị rủi ro trong chiến lược đầu tư.

- **Xu hướng nhích lên của lãi suất cho vay có thể ảnh hưởng đến tâm lý thị trường.** Mặt bằng lãi suất cho vay có dấu hiệu tăng nhẹ trong thời gian gần đây, phản ánh áp lực chi phí vốn trong hệ thống ngân hàng. Diễn biến này không chỉ tác động trực tiếp đến chi phí tài chính của doanh nghiệp, mà còn ảnh hưởng gián tiếp đến khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư, khi kênh tiền gửi và các tài sản thu nhập cố định trở nên hấp dẫn hơn tương đối. Trong ngắn hạn, đây có thể là yếu tố kìm hãm đà hưng phấn của thị trường.
- **Định hướng kiểm soát tín dụng có thể tạo áp lực lên một số nhóm ngành nhạy cảm với vốn vay.** Mục tiêu điều hành năm 2026 tiếp tục tập trung vào kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng bền vững, với định hướng tăng trưởng tín dụng khoảng 15%. Trong bối cảnh này, việc phân bổ tín dụng có xu hướng được kiểm soát chặt chẽ hơn, đặc biệt đối với các lĩnh vực có mức tăng trưởng tín dụng cao trong giai đoạn trước. Điều này có thể khiến một số nhóm ngành phụ thuộc lớn vào đòn bẩy tài chính, như bất động sản, xây dựng và một phần doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối mặt với áp lực điều chỉnh trong hoạt động kinh doanh.
- **Rủi ro địa chính trị toàn cầu có thể làm gián đoạn dòng vốn vào thị trường mới nổi.** Những bất ổn địa chính trị gia tăng ngay từ đầu năm 2026 tiếp tục làm gia tăng tâm lý thận trọng trên thị trường tài chính quốc tế. Trong bối cảnh rủi ro toàn cầu còn hiện hữu, dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng ưu tiên các tài sản an toàn, qua đó làm chậm quá trình giải ngân vào các thị trường mới nổi và cận biên, bao gồm Việt Nam. Điều này có thể hạn chế vai trò dẫn dắt của dòng vốn ngoại đối với xu hướng chung của thị trường trong ngắn hạn.
- **Yếu tố mùa vụ trong giai đoạn cận và sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán** cũng có thể làm suy giảm nhịp vận động của dòng tiền. Trong thời gian này, một bộ phận nhà đầu tư có xu hướng cơ cấu danh mục, thu hẹp vị thế hoặc tạm thời đứng ngoài thị trường để ưu tiên nhu cầu thanh khoản cá nhân. Đồng thời, hoạt động giao dịch của khối tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài cũng thường chậm lại do trùng với kỳ nghỉ dài tại nhiều thị trường châu Á. Diễn biến này có thể khiến dòng tiền vào thị trường suy yếu trong ngắn hạn, kéo theo sự sụt giảm về thanh khoản và làm gia tăng mức độ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



I. NHẬN ĐỊNH & DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Nhận định VN-index



VNINDEX	1,791.43	% 1D	% 1W	%1M
		-1.21%	-0.64%	+0.17%

RSI	MFI	MACD
43.x	44.x	5.9x MACD line < Signal Line
Trung tính	Trung tính	Trung tính

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/02/2026, chỉ số VN-index đạt 1,791.43 điểm, giảm 1.21% so với phiên liền trước. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường có sự cải thiện so với phiên liền trước, đạt 31,145 tỷ đồng, thấp hơn 2.96% so với giá trị giao dịch trung bình 20 phiên là 32,094 tỷ đồng. Thanh khoản duy trì ở mức thấp trong nhịp điều chỉnh thường là đặc điểm thường thấy trong các nhịp điều chỉnh lành mạnh.

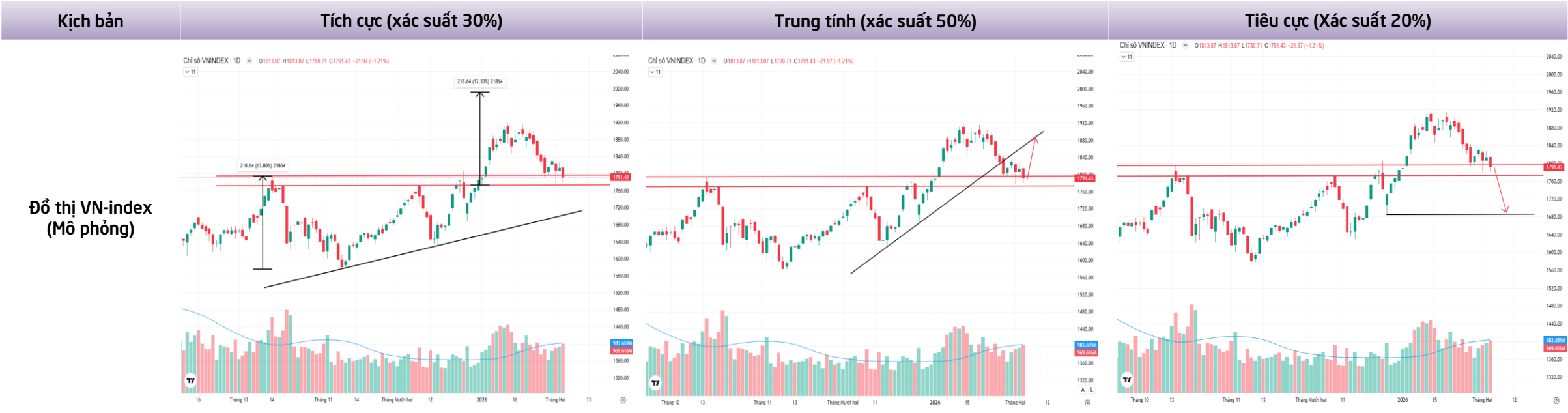
Về tổng quan xu hướng, VN-index vẫn đang nằm trong xu hướng tăng trung – dài hạn được thể hiện qua hệ thống các đường trung bình, cụ thể đường MA20 nằm trên đường MA50 và đường MA50 nằm trên MA200.

Ngoài ra, ngay từ đầu tháng 01.2026, chỉ số VN-index đã bứt phá thành công khỏi vùng kháng cự mạnh 1,780 – 1,800 điểm cho thấy thị trường đã chuyển từ giai đoạn giằng co tích lũy sang xu hướng tăng. Theo đó, vùng điểm số từ 1,780 – 1,800 đã chuyển hóa từ vai trò kháng cự thành hỗ trợ mới cho chỉ số. Chỉ số VN-index hiện đang lùi về trùng khớp với vùng hỗ trợ vừa nêu, đồng thời cũng là vùng hỗ trợ MA50 ngày.

Trong bối cảnh thị trường mang tính chọn lọc cao, sự phân hóa giữa các ngành và nhóm cổ phiếu ngày càng sâu sắc cùng với các luận điểm kỹ thuật hiện tại, chúng tôi đánh giá nhịp điều chỉnh hiện tại mang tính chất lành mạnh. Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng VN-index sẽ sớm cân bằng và phục hồi nhờ lực cầu tại vùng hỗ trợ.

I. NHẬN ĐỊNH & DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Dự báo kịch bản thị trường



Tổng quan	Hướng đến vùng 1,990 điểm	Hồi phục kỹ thuật đến vùng 1,880 điểm.	Điều chỉnh về 1,630 điểm
Dự báo chi tiết	Chỉ số VN-Index đã xác nhận thoát khỏi cạnh trên của mẫu hình tam giác, qua đó hoàn tất pha tích lũy kéo dài trước đó. Sau nhịp bứt phá, việc chỉ số quay trở lại kiểm định vùng 1,780 – 1,800 điểm mang tính chất retest kỹ thuật, nhằm củng cố độ tin cậy của điểm breakout. Diễn biến này được xem là lành mạnh trong xu hướng tăng. Trong kịch bản tích cực, nếu VN-Index tiếp tục giữ vững vùng hỗ trợ nói trên và không xuất hiện áp lực bán gia tăng, chỉ số có khả năng sớm quay lại xu hướng tăng chủ đạo và hướng đến các mốc đỉnh cao mới. Khi đó, căn cứ trên mẫu hình tam giác đã được phá vỡ, vùng điểm mục tiêu của VN-Index theo phương pháp đo biên độ được ước tính quanh 1.990 điểm.	Trong kịch bản thận trọng, VN-Index dù vẫn có khả năng phục hồi từ vùng hỗ trợ 1.780 – 1.800 điểm, nhưng đã hồi phục được dự báo sẽ gặp kháng cự trực tiếp tại vùng 1.880 điểm. Đây là khu vực trùng với đường trendline ngắn hạn đã bị xuyên thủng, hiện đóng vai trò là ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng. Do đó, khi chỉ số tiến lên vùng 1.880 điểm, áp lực cung có thể gia tăng, khiến đà tăng suy yếu và thị trường khó hình thành một nhịp bứt phá rõ ràng, qua đó làm tăng khả năng xuất hiện trạng thái giằng co hoặc tích lũy trở lại quanh khu vực này.	Trong kịch bản tiêu cực, nếu vùng hỗ trợ 1.780 – 1.800 điểm bị xuyên thủng một cách rõ ràng, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục nhịp điều chỉnh và lùi về vùng hỗ trợ thấp hơn quanh 1.670 điểm. Đây được xem là ngưỡng hỗ trợ quan trọng tiếp theo, nơi có thể kích hoạt lực cầu bắt đáy và giúp chỉ số tạm thời ổn định trở lại. Nếu vùng hỗ trợ 1.670 điểm phát huy hiệu quả, lực cầu tham gia đủ mạnh giúp VN-Index tạo đáy ngắn hạn, chỉ số có thể hình thành trạng thái đi ngang tích lũy hoặc hồi phục kỹ thuật trở lại, qua đó tái lập thế cân bằng cung – cầu sau nhịp điều chỉnh sâu.

Tỷ trọng tiền mặt	30% tiền mặt.	50% tiền mặt	60% tiền mặt
-------------------	---------------	--------------	--------------

II. NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH LỚN NHẤT

STT	Mã Cổ Phiếu	Sàn	Giá đóng cửa 04/02/2026	% Thay đổi 1M	Chỉ báo động lượng		Xu hướng theo MA Cross			Nhận định	Hành động đề xuất
					RSI	MFI	Ngắn hạn MA Cross (10;20)	Trung hạn MA Cross (20;50)	Dài hạn Ma Cross (50;200)		
1	VIC	HOSE	121,600	-29.75%	27.x	16.x	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Cổ phiếu chịu áp lực phân phối mạnh, hình thành mô hình vai đầu vai cho thấy cổ phiếu đã đi qua vùng đỉnh và có khả năng bước vào xu hướng giảm kéo dài. Tuy nhiên cổ phiếu VIC vẫn có thể phục hồi trong ngắn hạn vì giá đã rơi về vùng hỗ trợ MA50 ngày, đồng thời các chỉ báo động lượng đã đạt trạng thái quá bán, trong kịch bản cổ sở cổ phiếu có thể hồi phục lại vùng giá quanh 150,000.	Hạ tỷ trọng ở nhịp hồi (nếu có)
2	VIX	HOSE	22,600	+7.62%	45.x	41.x	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu đang vận động tích lũy trong biên độ hẹp từ 22,000 – 26,000. Thanh khoản suy giảm phản ánh áp lực bán không quá mạnh nhưng lực cầu cũng không đủ mạnh để khởi tạo xu hướng tăng. Cổ phiếu phù hợp với chiến lược lướt sóng ngắn hạn.	Mua thăm dò quanh vùng giá 22,000 – 23,000
3	VCB	HOSE	70,800	+23.99%	59.x	58.x	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu VCB đang ở trong xu hướng tăng trung hạn rất tích cực sau khi hoàn thành giai đoạn tái tích lũy kéo dài gần 2 năm. Trong ngắn hạn, cổ phiếu VCB đang ở trạng thái tái tích lũy với lực cung thừa thớt và lực mua chủ động rõ nét khi giá chạm vùng hỗ trợ quanh 68,000. Theo đó, chúng tôi đánh giá nhịp tích lũy hiện tại là cơ hội hấp dẫn để mở vị thế mua.	Tăng tỷ trọng
4	HDB	HOSE	27,550	-4.84%	46.x	29.x	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu HDB đang bước vào nhịp điều chỉnh sau khi vượt vùng cản ~26,000, thanh khoản suy giảm phản ánh đúng bản chất của nhịp điều chỉnh lành mạnh. Theo đó, dù không có động lực tăng trong ngắn hạn nhưng nếu giá cổ phiếu còn nằm trên vùng hỗ trợ 26,000 thì cổ phiếu vẫn còn tiềm năng tăng giá trong tương lai.	Nắm giữ. Hạ tỷ trọng nếu giá <26,000.
5	FPT	HOSE	101,900	+7.26%	52.x	44.x	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu FPT đang bước vào pha tăng giá đồng thuận được thể hiện qua hệ thống đường MA và mẫu hình tam giác cân. Giá cổ phiếu đã bứt phá ra khỏi cạnh trên của mô hình tam giác với khối lượng bùng nổ - tín hiệu chuyển pha đáng tín cậy. Hiện tại, cổ phiếu FPT đang trong nhịp tái tích lũy ngắn hạn, chúng tôi đánh giá đây là cơ hội tăng tỷ trọng hợp lý đối với cổ phiếu FPT.	Tăng tỷ trọng

II. NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH LỚN NHẤT

STT	Mã Cổ Phiếu	Sàn	Giá đóng cửa 04/02/2026	% Thay đổi 1M	Chỉ báo động lượng		Xu hướng theo MA Cross			Nhận định	Các hành động đề xuất
					RSI	MFI	Ngắn hạn MA Cross (10;20)	Trung hạn MA Cross (20;50)	Dài hạn Ma Cross (50;200)		
6	HPG	HOSE	28,300	+9.06%	64.x	67.x	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu HPG đang bước vào xu hướng tăng động thuận, các chỉ báo động lượng và hệ thống đường trung bình cũng thể hiện tín hiệu tích cực. Bên cạnh đó, cổ phiếu HPG đang dần bứt phá ra khỏi vùng nền giá tích lũy với kháng cự chính nằm quanh vùng 28,000. Theo đó, NĐT có thể tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu HPG với mục tiêu ngắn hạn ~31,000	Tăng tỷ trọng
7	VHM	HOSE	91,300	-31.15%	30.x	31.x	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Cổ phiếu đã trải qua nhịp điều chỉnh sâu khiến các chỉ báo động lượng lùi về vùng quá bán, tuy nhiên MFI đang có tín hiệu cải thiện, đồng thời giá cổ phiếu đã ở sát ngưỡng hỗ trợ trung hạn. Theo đó, cổ phiếu VHM có khả năng xuất hiện nhịp hồi phục kỹ thuật trong vùng giá từ 86,000 đến 90,000	Tăng tỷ trọng
8	SHB	HOSE	15,800	-1.86%	39.x	27.x	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Cổ phiếu SHB phát ra tín hiệu tiêu cực khi phá vỡ cấu trúc tam giá cân theo chiều hướng giảm, do đó giá cổ phiếu SHB có khả năng tiếp diễn xu hướng giảm với vùng giá mục tiêu là 13,900.	Hạ tỷ trọng
9	STB	HOSE	63,800	+10.19%	67.x	62.x	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu STB đang ở trong xu hướng tăng động thuận với các chỉ báo động lượng tích cực. Đáng chú ý, cổ phiếu STB còn xuất hiện mẫu hình cốc tay cầm với nhịp breakout với khối lượng đáng tin cậy. Trong kịch bản cơ sở, cổ phiếu STB có tiềm năng hướng đến vùng giá mục tiêu 76,000.	Nắm giữ, tăng tỷ trọng
10	SSI	HOSE	31,550	-8.23%	52.x	44.x	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Cổ phiếu SSI đang dần thoát ra khỏi trạng thái tích lũy ở vùng đáy, các chỉ báo lượng dần cải thiện, thanh khoản cũng có dấu hiệu gia tăng phản ánh sự quan tâm của dòng tiền. NĐT có thể tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu SSI với giá mục tiêu ~36,000.	Tăng tỷ trọng

**CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ
THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



CTCP VINHOMES. HOSE: VHM	
Giá đóng cửa ngày 04/02/2026	91,300 VND/CP
Giá mục tiêu	120,000 VND/CP
Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng	31.43%
Trading time	3 – 6 tháng



Đồ thị cổ phiếu VHM. Nguồn: Fireant, TPS Research

Luận điểm đầu tư:

Cổ phiếu VHM đã điều chỉnh mạnh và quay trở lại kiểm định vùng hỗ trợ quan trọng quanh 87,000 – 90,000, tương ứng vùng đáy cũ hình thành trước đó vào tháng 11.2025.

Đáng chú ý, các chỉ báo động lượng như RSI (30.x) và MFI (31.x) đều đã rơi xuống vùng quá bán, phản ánh trạng thái bán quá mức trong ngắn hạn. Trong đó, chỉ báo MFI đã có tín hiệu cải thiện nhẹ cho thấy dòng tiền đang có khuynh hướng quay lại tại vùng hỗ trợ. Trong các nhịp trước, những pha quá bán tương tự thường mở ra khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật khi áp lực bán suy yếu và dòng tiền bắt đáy quay trở lại tại vùng hỗ trợ.

Về tổng quan xu hướng, cổ phiếu VHM dù đang trải qua nhịp điều chỉnh mạnh nhưng vẫn đang trong xu hướng tăng dài hạn được thể hiện qua cặp MA Cross (50:200).

Với kỳ vọng xu hướng tăng dài hạn tiếp tục được giữ vững, VHM phù hợp với chiến lược mua quanh vùng hỗ trợ và kỳ vọng nhịp hồi kỹ thuật, tận dụng trạng thái quá bán của chỉ báo động lượng. Trong trường hợp cổ phiếu phục hồi từ vùng hỗ trợ đã đề cập, NĐT có thể kỳ vọng giá mục tiêu của nhịp hồi là quanh 120,000 - tương ứng với tỷ lệ Fibonacci hồi quy 0.5.

Chiến lược giao dịch:

NĐT có thể mở vị thế lần lượt ở 2 vùng giá:\

- (1) Thăm dò lần đầu: 91,300 và
- (2) Mua tại hỗ trợ chính: 87,100. Đồng thời, thiết lập ngưỡng cutloss chặt chẽ nếu giá xuyên thủng hỗ trợ này với khối lượng bán gia tăng.

Vùng mua (1)	Vùng mua (2)	Hỗ trợ	Kháng cự	Ngưỡng Cutloss	Giá mục tiêu
~91,300	~87,100	87,000	107,000	<87,000	~120,000

Đơn vị tính: VND

CTCP CHỨNG KHOẢN SSI. HOSE: SSI

Giá đóng cửa ngày 04/02/2026	31,550 VND/CP
Giá mục tiêu	37,000 VND/CP
Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng	17.27%
Trading time	3 – 6 tháng



Đồ thị cổ phiếu SSI. Nguồn: Fireant, TPS Research

Luận điểm đầu tư:

Cổ phiếu SSI đang hình thành cấu trúc vai – đầu – vai ngược trong vùng tích lũy trung hạn sau nhịp điều chỉnh mạnh trước đó. Diễn biến giá cho thấy các đáy sau đang được nâng dần lên, phản ánh lực cầu chủ động xuất hiện sớm hơn và xu hướng bán suy yếu rõ rệt.

SSI đã ghi nhận nhịp breakout rõ ràng qua đường viền cổ, được xác nhận bởi thanh khoản gia tăng mạnh. Ngay sau đó, giá chuyển sang nhịp điều chỉnh ngắn hạn với biên độ hẹp và khối lượng suy giảm, mang tính chất retest kỹ thuật vùng neckline, qua đó củng cố nền giá mới hình thành.

Về xu hướng, giá cổ phiếu đang duy trì trên đường trung bình 200 ngày và luôn có lực cầu tích cực ở các nhịp điều chỉnh sát về vùng hỗ trợ dài hạn này. Trong khi các đường trung bình ngắn hạn và trung hạn đang có hiện tượng hội tụ và dốc lên - đây thường là tín hiệu cho thấy xu hướng tăng mới dần hình thành. Chỉ báo RSI (52.x) và MFI (44.x) đang ở mức trung tính nhưng đã có tín hiệu cải thiện rõ nét cho thấy động lực tăng đang thành hình.

Căn cứ vào mẫu hình và các tín hiệu kỹ thuật. Chúng tôi ước tính giá mục tiêu dành cho cổ phiếu SSI là 37,000.

Chiến lược giao dịch:

NĐT có thể mở vị thế lần lượt ở 2 vùng giá:

- (1) Thăm dò lần đầu: 31,200 – 32,000 và
- (2) Mua tại vùng hỗ trợ: 30,600. Đồng thời, thiết lập ngưỡng cutloss chặt chẽ nếu giá xuyên thủng hỗ trợ này với khối lượng bán gia tăng.

Vùng mua (1)	Vùng mua (2)	Hỗ trợ	Kháng cự	Ngưỡng Cutloss	Giá mục tiêu
~31,200 – 32,000	~30,600	30,600	33,900	<30,600	~37,000

Đơn vị tính: VND

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>